

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04- 4- 2023
V/v tranh chấp ly hôn
với người mất tích

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Đào.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Ngô Hoàng Bá**- Phó Chủ tịch MTTQ huyện Vĩnh Thạnh.
- Bà **Trần Thị Nguyệt Quế**- Nguyên cán bộ huyện đoàn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Thạch**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà **Khổng Phúc Vĩnh Nhật**- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXX- HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Mai Thị Cẩm S**, sinh ngày 01/01/1984. Có mặt.

Địa chỉ: ấp V, xã B, huyện T, TP. Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1981. Vắng mặt.

HKTT: ấp V, xã B, huyện T, TP. Cần Thơ.

Nơi cư trú cuối cùng: ấp V, xã B, huyện T, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Mai Thị Cẩm S trình bày và yêu cầu: Bà và Ông Nguyễn Văn Q biết nhau do mai mối và tự nguyện tiến tới hôn nhân. Không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ vào ngày 30/7/2010. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Q sống vô tâm, không quan tâm chăm sóc gia đình, hay bỏ nhà đi tụ tập bạn bè ăn nhậu về nhà còn bạo hành đánh đập bà dẫn đến thường xuyên cự cãi.

Khoảng tháng 02/2016 thì ông Q bỏ nhà đi biệt tích đến nay, gia đình không biết ông Q đang ở đâu vì khi bỏ đi ông Q cũng không nói cho gia đình biết và cũng không liên lạc được dù đã nhiều lần tìm kiếm và đăng phát thông báo tìm kiếm trên các trang thông tin đại chúng. Do đó, bà đã có đơn yêu cầu tuyên bố ông Q mất tích để làm cơ sở khởi kiện ly hôn. Đến ngày 24/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ ban hành quyết định số 08/2019/QĐST-DS tuyên bố ông Nguyễn Văn Q mất tích kể từ ngày 01/3/2016. Kể từ khi có Quyết định của Tòa án tuyên bố mất tích đến nay thì bà cũng không thấy ông Q xuất hiện. Do đó, bà nhận thấy không còn tình cảm với ông Q nên yêu cầu ly hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 27/8/2005, bà xin nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, riêng và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Q do đã bỏ đi và đã có Quyết định tuyên bố mất tích nên Tòa án không thể triệu tập đương sự để lấy lời khai và hòa giải được. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định chung.

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ cháu Nguyễn Thị Cẩm T trình bày: Việc cha mẹ cháu ly hôn thì cháu không có ý kiến gì nhưng cháu có nguyện vọng được sống với mẹ và không yêu cầu gì đối với cha.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà S được ly hôn với ông Q. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Cẩm T cho bà S tiếp tục nuôi dưỡng, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, riêng và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà S yêu cầu ly hôn với ông Q đã được Tòa án ra Quyết định tuyên bố mất tích nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp ly hôn với người mất tích. Bị đơn ông Q có nơi cư trú cuối cùng tại ấp Vĩnh Thọ, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà S và ông Q có đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của bà S thì thấy rằng cuộc sống hôn nhân của bà S và ông Q không còn hạnh phúc vì đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ rất nhiều năm trước dẫn đến ly thân và ông Q đã bỏ nhà đi mất tích

từ tháng 02/2016 cho đến nay nên cả hai không còn quan tâm đến nhau, không có biện pháp hàn gắn tình cảm gia đình. Nguyên nhân chính là do ông Q sống vô tâm, không chăm lo cho gia đình, thường xuyên đánh đập bà và bỏ nhà đi mất tích. Kể từ ngày 24/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ ban hành quyết định số 08/2019/QĐST-DS tuyên bố ông Nguyễn Văn Q mất tích kể từ ngày 01/3/2016 đến nay thì ông Q vẫn không xuất hiện và gia đình cũng không còn liên lạc gì được với ông. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc hôn nhân giữa bà S và ông Q đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà S được ly hôn với ông Q theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình là có cơ sở.

[3] Về con chung: Bà S và ông Q có 01 con chung là Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 27/8/2005 hiện cháu do bà S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Xét về vấn đề nuôi con: Việc giao con cho ai nuôi phải xem xét quyền lợi mọi mặt của con. Từ năm 2016 ông Q mất tích cho đến nay thì cháu T do bà S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Đồng thời, cháu T cũng có nguyện vọng được sống cùng với bà S. Do đó, để tạo điều kiện trong sinh hoạt, học tập và ổn định tâm lý cho cháu nên cần chấp nhận yêu cầu giao cháu T cho bà S tiếp tục nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình là phù hợp.

Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà S cho rằng bà có khả năng nuôi con nên không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không buộc ông Q cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải Tòa án quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 39, 147, 149, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 9, 53, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 0/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Cẩm S đối với bị đơn Ông Nguyễn Văn Q trong việc tranh chấp ly hôn với người mất tích.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Mai Thị Cẩm S được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 27/8/2005 cho bà Mai Thị Cẩm S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người nuôi con.

3. Về tài sản chung, riêng và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Mai Thị Cẩm S phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006567 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. Công nhận Bà Mai Thị Cẩm S đã nộp và chi xong.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Ánh Đào

